BẢN TIN

LOGISTICS & VẬN TẢI BIỂN

Tuần 8–14/9/2026

Theo dõi cước biển • chỗ tàu • container lạnh • điểm nghẽn

DÀNH CHO DOANH NGHIỆP THỦY SẢN VIỆT NAM

Trả lời nhanh

4.912

USD/FEU • VCFI +0,06%

Mặt bằng chung gần như đi ngang, nhưng vẫn cao hơn khoảng 5,3% so với 21/8.

TUYẾN KHÓ NHẤT VỀ CHI PHÍ

NAM MỸ

10.757 USD/FEU
+8,43% trong tuần

TRUNG ĐÔNG

Khó lập kế hoạch nhất: VCFI vẫn tạm ngừng; Hormuz gần như đóng với tàu container.

CHỖ TÀU

Rủi ro tăng trên xuyên Thái Bình Dương và châu Á–Âu trước Golden Week.

40RF

Chưa có bằng chứng thiếu diện rộng tại Việt Nam; điểm yếu là allocation, ổ cắm và rollover.

CHÂU ÂU

Bắc Âu và Địa Trung Hải tiếp tục giảm, mở dư địa đàm phán cước biển cơ bản.

Nguồn: VCFI/Phaata, Drewry, Xeneta, Freightos; tổng hợp VASEP. Dữ liệu chốt 14/9/2026

Cước FCL từ Việt Nam

VCFI/Phaata ngày 11/9 • USD/container 40 feet (FEU)

Tuyến từ TP.HCM	USD/FEU	So với tuần trước
Chỉ số tổng hợp	**4.912**	**+0,06%**
Bờ Tây Hoa Kỳ	7.506	**+0,53%**
Bờ Đông Hoa Kỳ	9.891	**+0,25%**
Bắc Âu	3.983	**−6,10%**
Địa Trung Hải	4.315	**−6,48%**
Nam Mỹ	10.757	**+8,43%**
Châu Đại Dương	4.634	**+1,75%**

Nam Mỹ tăng tuần thứ ba và cao hơn USEC gần 900 USD/FEU; Bắc Âu và Địa Trung Hải tiếp tục giảm sâu.

Giá đang phân hóa mạnh theo cặp cảng và hãng tàu — chỉ số không thay thế báo giá thực tế.

Nguồn: Phaata/VCFI, dữ liệu 11/9/2026.

Dữ liệu chốt 14/9/2026

Cước FCL từ Việt Nam

Nội Á, châu Phi và Trung Đông • USD/container 40 feet (FEU)

Tuyến từ TP.HCM	USD/FEU	So với tuần trước
Trung Quốc	93	**+5,00%**
Hàn Quốc	325	**+0,03%**
Nhật Bản	503	**0,00%**
Đông Nam Á	316	**−20,83%**
Nam Phi	3.922	**−1,04%**
Đông/Tây Phi	4.807	**−1,33%**
Trung Đông	Tạm ngừng	**—**

HCM–Đông Nam Á giảm 20,83%, trong khi IACI vẫn lập đỉnh: cước thấp không đồng nghĩa lịch nối chuyến ổn định.

Trung Đông: chỉ giao hàng sau khi có booking, hành trình và bảng phụ phí được xác nhận.

Nguồn: Phaata/VCFI, dữ liệu 11/9/2026.

Dữ liệu chốt 14/9/2026

Đối chiếu chỉ số quốc tế

Chỉ số	Ngày	Mức mới	Biến động
VCFI	11/9	4.912 USD/FEU	**+0,06%**
SCFI	11/9	3.662,18 điểm	**+2,01%**
Drewry WCI	10/9	4.476 USD/40ft	**Đi ngang**
Drewry IACI	10/9	1.323 USD/40ft	**+1% • đỉnh mới**
Freightos FBX	14/9	3.498,60 USD/FEU	**−0,6%**

TÍN HIỆU THEO TUYẾN

Hoa Kỳ	**Tăng nhẹ**	SCFI: USWC +1,3% • USEC +1,5%
Bắc Âu	**Giảm**	SCFI −3,7% • Xeneta −4,4%
Địa Trung Hải	**Giảm**	SCFI −4,2% • Xeneta −6,1%
Nội Á	**Căng**	IACI +1%, lập đỉnh mới

Divergence giữa Việt Nam và Shanghai cho thấy cần lấy báo giá đúng cặp cảng, đúng tuần và đúng hãng tàu.

Nguồn: VCFI, SCFI, Drewry, Xeneta, Freightos (10–14/9/2026). Dữ liệu chốt 14/9/2026

Chỗ tàu, container & lịch trình

79 chuyến hủy tuần 38–42

11% trong 721 chuyến dự kiến

52% xuyên Thái Bình Dương • 33% châu Á–Bắc Âu/Địa Trung Hải

LỊCH TÀU

Số chuyến hủy đã công bố cho tuần 38–41 tăng từ 39 lên 70 chỉ trong một tuần.

CẢNG TRUNG QUỐC

Shanghai giảm 94 → 64 giờ chờ; Ningbo vẫn 64 giờ — cải thiện nhưng chưa bình thường.

VIỆT NAM

Cát Lái chờ khoảng 1 ngày, mật độ bãi 85%; Hải Phòng ổn định, mật độ 60–70%.

REEFER

Busan có bãi hàng gần 100% và nguy cơ thiếu ổ cắm; ECT Rotterdam chậm feeder/sà lan 24–72 giờ.

PHỤ PHÍ

ONE tăng phụ phí nhiên liệu khẩn cấp nội Á từ 38 lên 60 USD/TEU, hiệu lực 16/9.

Nguồn: Drewry, Kuehne+Nagel, ONE; dữ liệu 8–11/9/2026.

Dữ liệu chốt 14/9/2026

Điểm nghẽn cần theo dõi

SUEZ / RED SEA

Khôi phục có chọn lọc

Maersk và Hapag-Lloyd đưa AE19, AE15 qua Suez từ 9/9; chưa phải bình thường hóa toàn mạng.

HORMUZ

Rủi ro rất cao

China–Jeddah 10.870 USD/FEU; China–Khor al Fakkan 10.626 USD/FEU. Ngày 9/9 chỉ 7 tàu hàng hóa đi qua.

PANAMA

32 lượt/ngày từ 15/9

Rủi ro hạn chế thêm trong ba tháng nếu lượng mưa không cải thiện; USEC cần xác nhận hành trình và slot.

RHINE / KAUB

21 cm ngày 12/9

Mực nước thấp tiếp tục hạn chế tải sà lan, làm tăng chi phí vận chuyển nội địa châu Âu.

Ưu tiên: xác nhận hành trình thực tế — không chỉ nhìn mức cước niêm yết.

Nguồn: Maersk, Xeneta, Reuters, Panama Canal, thủy văn Đức.

Dữ liệu chốt 14/9/2026

Khuyến nghị cho doanh nghiệp thủy sản

01 NAM MỸ

Chỉ bố trí đóng hàng khi đã xác nhận 40RF, allocation, cảng chuyển tải và ổ cắm reefer.

02 HOA KỲ

Booking trước 2–3 tuần; với USEC, xác nhận Panama, rollover và phương án nếu lỡ slot.

03 BẮC ÂU / ĐỊA TRUNG HẢI

Đàm phán giảm ocean freight, nhưng kiểm tra plug-in, storage, feeder và sà lan Rhine.

04 TRUNG ĐÔNG

Yêu cầu báo giá 40RF all-in, hành trình thực tế, WRS/EFS, bảo hiểm chiến tranh và điều kiện nhận hàng lạnh.

05 NỘI Á

Ưu tiên chuyến trực tiếp hoặc ít chuyển tải; theo dõi Busan và phụ phí nhiên liệu mới.

40RF ALL-IN ≠ CHỈ SỐ CƯỚC KHÔ

Cộng ocean freight, reefer premium, BAF/EFS/PSS/WRS, THC, plug-in, genset, lưu bãi–lưu container, vận tải lạnh nội địa và bảo hiểm.

TEU = container 20 ft • FEU = container 40 ft • 40RF = container lạnh 40 ft.

Dữ liệu chốt 14/9/2026